

Quản lý hoạt động bồi dưỡng tại Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Đại học Thái Nguyên

Nguyễn Thị Nga*

*Chuyên viên Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - Đại học Thái nguyên

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 10/9/2024

Abstract: Training activities for programs are an important task of the Center for Testing and Education Quality Management. The solutions in this article can help the Center's training activities to develop more and more, contributing to affirming and enhancing the position of the center. The article presents the management of training activities at the testing center and education quality management of Thai Nguyen University.

Keywords: Management, training activities at the testing center and education quality management of Thai Nguyen University.

1. Mở đầu

Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - Đại học Thái Nguyên được thành lập ngày 10/01/2019 theo Quyết định số 69/QĐ-ĐHTN của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Đại học Thái Nguyên. Từ khi thành lập, Trung tâm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng, quy mô đào tạo, bồi dưỡng cũng như thường xuyên đổi mới theo hướng đảm bảo chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, dần khẳng định vị thế, uy tín góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc Việt Nam cũng như cả nước.

Trong nhiều năm qua, Trung tâm đã trở thành đối tác tin cậy và được nhiều cơ sở giáo dục đào tạo và các đơn vị lựa chọn là nơi liên kết bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Bài viết đề xuất một số biện pháp giúp hoạt động bồi dưỡng của Trung tâm ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội và góp phần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1 Quản lý: Quản lý là một yếu tố cấu thành sự tồn tại của xã hội loài người. Ngày nay, quản lý đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật, một nghề phức tạp nhất trong xã hội hiện đại.

Tác giả Trần Kiểm (1997) cho rằng: Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát động, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) trong và ngoài tổ chức một cách tối ưu nhằm đạt được mục đích và tổ chức với hiệu quả cao nhất”.

Tác giả Thái Văn Thành (2007) cho rằng: “Quản

lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra”.

Tuy có nhiều cách tiếp cận và diễn đạt khác nhau song khái niệm quản lý đều mang dấu hiệu chung có thể khái quát: Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra.

2.1.2 Bồi dưỡng

Hiện nay, thuật ngữ “bồi dưỡng” đang được sử dụng khá rộng rãi và trở thành phổ biến. Tuy nhiên việc phân định thế nào là bồi dưỡng cũng cần hiểu một cách nhất quán.

Theo Từ điển tiếng Việt do GS. Hoàng Phê chủ biên (Nxb, Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010), Bồi dưỡng - đó là làm cho -1) tăng thêm sức của cơ thể bằng chất bổ và - 2) tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất.

Theo đại từ điển do GS. Nguyễn Như Ý chủ biên (Nxb Văn hóa – thông tin, Hà Nội, 1998), Bồi dưỡng – đó là làm cho - 1) khỏe thêm, mạnh thêm và - 2) tốt hơn, giỏi hơn.

Theo Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 5/3/2010 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng công chức đã đưa ra cách hiểu về bồi dưỡng như sau “Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc”.

Tóm lại, Bồi dưỡng chính là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp bậc bồi dưỡng, đồng thời vừa trang bị, cập nhật, rèn luyện để nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết cho một đối tượng học tập.

Quản lý hoạt động bồi dưỡng

Quản lý hoạt động bồi dưỡng là quá trình tác

động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý đến các thành tố của hoạt động bồi dưỡng nhằm giúp người học đạt được mục tiêu tri thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu thực tiễn cá nhân và xã hội.

2.2. Hoạt động bồi dưỡng ở Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục

Hiện nay, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục đang thực hiện bồi dưỡng các chương trình bồi dưỡng sau:

Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quyết định số 943/QĐ-ĐHTN cho học sinh, sinh viên và các cá nhân có nhu cầu.

Chương trình bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên tiếng Anh và giảng viên khác giảng dạy bằng tiếng Anh theo Quyết định số 1769/QĐ-ĐHTN.

Chương trình bồi dưỡng cán bộ chấm thi và ra đề thi tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quyết định số 428/QĐ-ĐHTN cho cán bộ giảng viên các trường Đại học, Học viện, và cá nhân có nhu cầu

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng ở Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục

2.3.1 Quản lý tuyển sinh bồi dưỡng

Đề quản lý tuyển sinh bồi dưỡng Trung tâm đã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

Lập kế hoạch: Lập kế hoạch tổng thể từ nhiều nguồn tuyển sinh: Các trường Đại học, cao đẳng, Học viện, các cá nhân có nhu cầu.

Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ cho tổ tư vấn lập kế hoạch tuyển sinh mới từng năm, thông báo thường xuyên và liên tục trên trang website của Trung tâm, mạng xã hội facebook.

Chỉ đạo thực hiện: Chỉ đạo triển khai kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm với các đơn vị đối tác đã ký kết hợp tác.

Kiểm tra đánh giá: Hoạt động kiểm tra giám sát phải đảm bảo tính thường xuyên, liên tục với các báo cáo kết quả chi tiết cả về số lượng, chất lượng và các yếu tố tác động ảnh hưởng quá trình triển khai của từng giai đoạn, từng đối tượng, từng đơn vị... nhằm có những điều chỉnh kịp thời phù hợp trong kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tư vấn tuyển sinh để mục tiêu và hiệu quả nhất có thể.

2.3.2 Quản lý các điều kiện trong quá trình thực hiện bồi dưỡng

a. Chương trình bồi dưỡng: Xây dựng và phát triển chương trình bồi dưỡng phải đảm bảo tính hiện đại, khoa học và đại chúng nhằm đáp ứng được nhu

cầu của xã hội và người học đạt được trình độ theo yêu cầu.

Mục tiêu, nội dung chương trình bồi dưỡng phải có tính mềm dẻo, linh hoạt có khả năng thích ứng cao phù hợp với thị trường và đáp ứng nhu cầu của người học.

Căn cứ vào thông tư quy định, căn cứ vào nhu cầu người học, nhu cầu của các đơn vị liên kết, Trung tâm đã thành lập tổ chuyên môn xây dựng chương trình, thẩm định và ban hành chương trình phù hợp theo từng trình độ và phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với từng đối tượng.

b. Đội ngũ giảng viên bồi dưỡng: Trung tâm có đội ngũ cộng tác viên là giảng viên bao gồm hơn 200 giảng viên ngoại ngữ, giảng viên nước ngoài thuộc các Cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc Đại học Thái Nguyên, có trình độ cao (100% có trình độ Thạc sỹ trở lên, trong đó có 40% trình độ Tiến sỹ).

c. Về điều kiện phục vụ công tác bồi dưỡng: Trung tâm KT&QLCLGD - ĐHTN có hệ thống cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, đồng bộ bao gồm hệ thống máy chủ với 21 phòng Lab trang bị 800 máy tính hiện đại với các phần mềm tiên tiến được đầu tư bởi Đề án Ngoại ngữ Quốc gia - Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ cho việc thi thử thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; Trung tâm có các phòng học chuyên biệt đáp ứng đầy đủ yêu cầu về lớp học, thiết bị hỗ trợ cho việc dạy, học và thực hành Ngoại ngữ từ cơ bản, nâng cao, luyện thi, thiết bị nghe nhìn và lọc thu âm thanh phát âm hiện đại đem đến sự đánh giá tốt nhất cho người học...

2.3.3 Quản lý kế hoạch và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng

Chi đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng được coi là khâu đầu tiên và quan trọng nhất trong công tác quản lý bồi dưỡng các chương trình, biện pháp này giúp cho người quản lý đảm bảo được tính chủ động, tính hệ thống, khoa học và tính hướng đích của hoạt động bồi dưỡng.

Quản lý kế hoạch bồi dưỡng thông qua các nội dung cụ thể sau: Tổ chức chuẩn bị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tiến hành triển khai bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng.

Với đặc trưng của đối tượng học là người trưởng thành, thời gian học, địa điểm học nên trước khi khóa học bắt đầu nhà quản lý cần phải khảo sát nhu cầu người học, rà soát đội ngũ giáo viên để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng.

2.3.4 Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học viên trong bồi dưỡng.

(Xem tiếp trang 382)

huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia GD Đ Đ cho HS, có lúc nhà trường mất đi tính chủ động.

2.2.3 Nguyên nhân hạn chế

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ làm công tác GD LNA cho HS chưa thật sự hiệu quả.

Sự phối hợp giữa các lực lượng tổ chức HGD LNA cho HS chưa được quan tâm.

Công tác KTĐG chưa sao sát, thiếu các tiêu chí đánh giá cụ thể nên khó tiến hành các hoạt động kiểm tra cũng như công tác đánh giá rút kinh nghiệm, vì thế hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ cho HĐ GD LNA cho HS còn thiếu.

3. Kết luận

GDLNA cho HS tại các trường tiểu học là một công tác QL đòi hỏi cả quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, đòi hỏi tất cả thành viên trong nhà trường phải có tinh thần và trách nhiệm cao và

các đối tượng GD trong nhà trường gần gũi với HS, hiểu các em hơn để nắm được hành vi sai trái của các em, từ đó có biện pháp để nâng cao chất lượng GDLNA cho HS trường tiểu học nói chung, trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng ở TP Thủ Đức nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội

2. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định 1501/QĐ-TTg năm 2015 về phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”*. Hà Nội

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội.

Quản lý hoạt động bồi dưỡng tại... (tiếp theo trang 351)

Hoạt động giảng dạy các chương trình bồi dưỡng có những nét đặc thù riêng, bởi các chương trình bồi dưỡng được thiết kế linh hoạt, mềm dẻo, đáp ứng nhu cầu của người học là cần gì học nấy, học cái gì để vận dụng làm được ngay nên hoạt động giảng dạy phải có trọng tâm, cơ bản và có độ phân hóa, hướng mở theo định hướng năng lực.

Cùng với việc quản lý hoạt động của giáo viên, Trung tâm cần phải tiến hành quản lý hoạt động học tập của học viên. Hai hoạt động này không thể tách rời, đảm bảo tốt mối quan hệ giữ dạy và học, giữa giáo viên và học viên làm cho quá trình dạy học vận động và phát triển không ngừng. Để thực hiện tốt hoạt động học của học viên cần tạo ra môi trường học tập đa dạng, tạo điều kiện tốt nhất cho học viên học tập.

2.3.5 Công tác kiểm tra đánh giá kết quả bồi dưỡng

Trước hết, việc kiểm tra, đánh giá có hệ thống và thường xuyên cung cấp kịp thời các “thông tin ngược” giúp người học tự điều chỉnh hoạt động học. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên được tiến hành tốt còn giúp học viên có cơ hội để củng cố và phát triển tri thức. Đối với giáo viên việc kiểm tra đánh giá phát hiện được thực trạng và kết quả bồi dưỡng của học viên cũng như nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng kết quả này. Tạo cơ hội thực tế để giáo viên xem xét hiệu quả của những

cải tiến về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng. Đối với cán bộ quản lý giáo dục, việc kiểm tra đánh giá cung cấp cho cán bộ quản lý những thông tin cơ bản về thực trạng bồi dưỡng để có những chỉ đạo kịp thời (uốn nắn những sai sót, khuyến khích, động viên những sáng kiến hay...). Việc tổ chức kiểm tra đánh giá đảm bảo đúng quy chế, kế hoạch đã đề ra, công khai minh bạch, tránh gian lận trong thi cử, đảm bảo an toàn, hiệu quả đúng quy định.

3. Kết luận

Hoạt động bồi dưỡng các chương trình là một nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, với các giải pháp trong bài viết có thể giúp cho hoạt động bồi dưỡng của Trung tâm ngày càng phát triển góp phần khẳng định và nâng cao vị thế của Trung tâm.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ 2, khóa VIII*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Hoàng Phê (1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm từ điển ngôn ngữ Hà Nội, Việt Nam.

3. Trần Kiêm (1997), *Quản lý giáo dục và Quản lý trường học*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.

4. Từ điển Tiếng Việt (1992), *Viện ngôn ngữ học*, Hà Nội.